

1. Tìm câu đúng:

- ☒ a. Biến chứng cắt bao quy đầu là chảy máu.
- b. Chỉ định cắt bao quy đầu khi có paraphymosis ✓
- c. Chỉ định cắt bao quy đầu khi có cong dương vật. ✓
- d. Chỉ định cắt da quy đầu khi có vùi dương vật. ✓
- e. Tất cả đáp án trên đều đúng.

2. Tìm câu sai:

- a. Chỉ định tuyệt đối cắt bao quy đầu là viêm xơ chít hẹp da quy đầu (BXO).
- b. Cắt bao quy đầu có thể gây thủng niệu đạo. ✓
- ☒ c. Cắt bao là thủ thuật đơn giản ít gây biến chứng ✓
- d. Không cắt bao quy đầu ở trẻ bị vùi dương vật. ✓
- e. Biến chứng cắt bao quy đầu là hẹp lỗ sáo. ✓

3. Chống chỉ định cắt bao quy đầu vì:

- a. Theo tôn giáo. ✓
- b. Viêm xơ chít hẹp da quy đầu (BXO). ✓
- c. Dài da quy đầu ✓
- ☒ d. Thoát vị bẹn túi to.
- e. Hẹp da quy đầu đang nong da quy đầu ✓

cong dương
hẹp dương

4. Thương tổn nào không phải biến chứng cắt bao quy đầu:

- a. Phù nề da quy đầu. ✓
- b. Sẹo xấu. ✓
- c. Thủng niệu đạo. ✓
- d. Hẹp miệng sáo. ✓
- ☒ e. Són tiểu sau cắt da quy đầu

5. Thận bắt đầu bài tiết ra nước tiểu từ tuần lễ thứ

- ☒ a. 10
- b. 12
- c. 14
- d. 16
- e. 18

6. Dẫn đường tiết niệu trên có nghĩa là, ngoại trừ:

- a. Sự rộng hóa đường tiết niệu chưa hoàn chỉnh. ✓
- b. Sự trưởng thành chậm của đường tiết niệu. ✓
- c. Đã có tắc phía bên dưới. ✓
- d. Chưa chắc chắn, có thể thay đổi theo thời gian; tốt hơn hoặc xấu hơn. ✓

- a. Hội chứng tắc ruột.
- b. Thường xảy ra ở tuổi nhũ nhi.
- c. Xuất độ thường gặp ở trẻ dinh dưỡng tốt (bụ bẫm).
- ☒ d. Nữ gặp nhiều hơn nam.
- e. Đa số không có nguyên nhân thực thể.

44. Khối lờng thường có mấy lớp vỏ:

- a. Một.
- b. Hai.
- ☒ c. Ba.
- d. Bốn.
- e. Năm.

45. Chỉ định phẫu thuật trong bệnh lý lờng ruột là:

- a. Đến trẻ 24 giờ sau tiếng khóc thét đầu tiên.
- ☒ b. Tiêu máu nhiều.
- c. Khối lờng ở ruột non.
- d. b và c đúng.
- e. a, b, c đều đúng.

đó là VPM
thời kỳ
đau phờ
thực thể

46. Cận lâm sàng thường dùng nhất hiện nay để giúp chẩn đoán chính xác lờng ruột, chọn 01 câu đúng:

- ☒ a. Siêu âm
- b. XQ đại tràng cản quang
- c. Chụp cắt lớp điện toán bụng
- d. Câu a và b
- e. Tất cả đều đúng

47. Điều trị tháo lờng không mổ, chọn 01 câu sai:

- a. Đặt và lưu thông dạ dày trong mọi trường hợp
- b. Có thể tháo bằng hơi, nước muối sinh lý, baryt
- c. Hiện nay tháo lờng bằng hơi với áp lực chuẩn có van an toàn phổ biến nhất tại Việt Nam
- ☒ d. An toàn trong mọi trường hợp
- e. Tháo lờng bằng hơi không nên tháo quá 3 lần

48. Triệu chứng cơ năng xuất hiện sớm nhất của lờng ruột:

- ☒ a. Khóc thét từng cơn do đau bụng
- b. Sốt
- c. Bỏ bú
- d. Tiêu máu
- e. Nôn

60. Tam chứng kinh điển trong nang đường mật:

- a. Đau bụng, vàng da, gan to.
- ☒ b. Vàng da, đau bụng, u dưới sườn phải.
- c. Đau bụng, sốt, vàng da.
- d. Vàng da, đau bụng, túi mật to.
- e. Không câu nào đúng.

61. Khám bệnh nhi trên thấy có vàng da - vàng mắt, các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm ngay trên bệnh nhi này, ngoại trừ (chọn 01 đáp án đúng nhất):

- a. CRP.
- b. Bilirubin máu.
- c. Men gan.
- d. Siêu âm bụng.
- ☒ e. Chụp cộng hưởng từ mật-tụy.

62. Xét nghiệm hình ảnh thường dùng nhất hiện nay để chẩn đoán nang đường mật trẻ em, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. X quang đường mật cản quang.
- ☒ b. Siêu âm bụng.
- c. Cộng hưởng từ mật-tụy.
- d. Câu a và b.
- e. Câu b và c.

63. Bé trai 2 tháng tuổi bị vàng da tắc mật, bệnh nào có thể nghĩ tới, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Teo đường mật.
- ☒ b. Nang đường mật.
- c. Viêm gan.
- d. Câu a và b.
- e. Cả ba câu a, b và c.

64. Điều trị phẫu thuật nang đường mật, chọn 01 câu đúng nhất

- ☒ a. Điều trị sớm nhất có thể.
- b. Nên mổ khi nang > 3 cm.
- c. Không nên mổ trên các bệnh nhi đang bị viêm tụy.
- d. Bệnh nhi đang nhiễm trùng đường mật nên mổ cắt nang khẩn để giải quyết nguyên nhân gây nhiễm trùng.
- e. Cắt nang sẽ dễ dàng hơn trên các bệnh nhi lớn do đó không cần mổ sớm.

☒ e. Chẩn đoán giai đoạn

34. Bướu ác võ trước hoặc trong lúc mổ có thêm kết quả đi căn hạch lymphô vùng được xếp nhanh theo giai đoạn

- a. Giai đoạn I
- b. Giai đoạn II
- ☒ c. Giai đoạn III
- d. Giai đoạn IV
- e. Giai đoạn III hoặc IV

☒ 35. Hạch nách trái ở trẻ dưới 6 tháng tuổi

- a. Lymphôm
- b. Bướu trung thất di căn hạch
- c. Hạch do phản ứng nhiễm trùng không do lao
- ☒ d. Hạch sau tiêm ngừa lao
- e. Ung thư đầu cổ di căn hạch

36. Khi chọn phác đồ hóa trị cần phải xét một số tiêu chuẩn sau

- a. Xếp giai đoạn trước hoặc sau mổ
- b. Đánh giá mức độ nguy cơ ✓
- c. Kết quả mô bệnh học
- d. Đánh giá đáp ứng sau 2-4 chu kỳ hóa trị ✓
- ☒ e. Tất cả đều Đúng

37. Bướu vùng cụt ở trẻ sơ sinh, có dạng quả tạ với phần bướu nằm trước vùng xương cụt thường gặp nhất

- a. Rhabdomyosarcoma
- b. Lymphoma
- ☒ c. Germ- cell tumors
- d. Neuroblastoma
- e. Sarcoma kém biệt hóa

☒ 38. Nồng độ α - foetoprotein thường tăng trong loại ung thư

- a. Hepatocellcarcinoma
- b. Hepatoblastoma
- c. Germ- cell tumors
- d. Rhabdomyosarcoma

- b. Cần ekip phẫu thuật - gây mê - hồi sức tốt
- c. Cần tái lập lưu thông ruột thì đầu trong các trường hợp
- ☒ d. Cần loại trừ xoắn ruột
- e. Kết quả tùy tình trạng trẻ đến sớm hay muộn

29. Tìm 01 câu sai về Teo tá tràng

- a. Hay kèm hội chứng Down ✓
- b. Mẹ đa ối ✓
- c. Bệnh nhân thường ối sớm ✓
- ☒ d. Bụng trướng
- e. X quang bụng không sửa soạn cho hình ảnh hai bóng hơi ✓

30. Các dấu hiệu cần thăm khám trên một bệnh nhi có nghi ngờ tắc ruột sơ sinh, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Đặt thông dạ dày ✓
- b. Đặt thông hậu môn ✓
- c. Tìm dị tật phối hợp ✓
- d. Câu a và c
- ☒ e. Câu a, b, c

31. Xét nghiệm nào không cần thực hiện trên trẻ sơ sinh có hội chứng tắc ruột thấp, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. X quang bụng không sửa soạn
- b. X quang dạ dày tá tràng cân quang
- c. X quang đại tràng cân quang
- d. Siêu âm bụng
- ☒ e. Điện giải đồ

32. Điều trị phẫu thuật xoắn ruột do ruột xoay bất toàn, chọn 01 câu sai:

- ☒ a. Là phẫu thuật tri hoãn
- b. Tháo xoắn ruột ngược chiều kim đồng hồ ✓
- c. Đưa ruột về thể 90 độ ✓
- d. Mở rộng chân mạc treo ✓
- e. Cắt ruột thừa dự phòng ✓

33. Nguyên tắc trong quản lý bướu ác đặc trẻ em:

CHẨN ĐOÁN → → ĐIỀU TRỊ

- a. Tiên lượng
- b. Xét chỉ định hóa trị
- c. Xét chỉ định phẫu thuật
- d. Xét chỉ định xạ trị

- c. Tổng hợp các môn học phân công học, xem như là.
- d. Sơ bộ và phân
- e. Tổng hợp

55. Điều kiện thực hiện các giờ ở bệnh Hirschsprung như là của bệnh nhân:

- a. Điều kiện về các giờ học là một năm
- b. Điều kiện công
- c. Điều kiện học trong trường học
- ☒ d. Điều kiện học
- e. Điều kiện học

56. Điều kiện thực hiện các giờ ở bệnh Hirschsprung như là của bệnh nhân của bệnh nhân Hirschsprung như là của bệnh nhân:

- a. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- b. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- ☒ c. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- d. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- e. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm

57. Điều kiện thực hiện các giờ ở bệnh Hirschsprung như là của bệnh nhân:

- a. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- b. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- c. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- ☒ d. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- e. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm

58. Điều kiện thực hiện các giờ ở bệnh Hirschsprung như là của bệnh nhân:

- a. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- b. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- c. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- ☒ d. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- e. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm

59. Điều kiện thực hiện các giờ ở bệnh Hirschsprung như là của bệnh nhân của bệnh nhân:

- a. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- b. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- ☒ c. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- d. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm
- e. Điều kiện thực hiện các giờ học là một năm

49. Tính chất tiêu máu trong lòng ruột, chọn 01 câu đúng

- a. Xuất hiện 24 giờ sau cơn đau đầu tiên S
- b. Tiêu nhầy máu
- c. Do tổn thương mao mạch
- d. Câu a và c
- ☒ e. Câu b và c

50. Triệu chứng thực thể quan trọng nhất cần tìm trong lòng ruột:

- a. Tiêu nhầy máu
- b. Thăm trực tràng thấy đầu khối lồng
- c. Dấu hiệu Dance
- ☒ d. Sờ thấy khối lồng
- e. Bụng chướng

51. Những đặc điểm gợi ý lòng ruột do nguyên nhân thứ phát:

- a. Lòng ruột tái phát nhiều lần
- b. Lòng ruột trên bệnh nhân có bệnh lý toàn thân như ban xuất huyết dạng thấp, viêm quầng niêm dịch... /
- c. Gặp ở trẻ > 2 tuổi và trẻ < 2 tháng /
- d. Câu a, b đúng
- ☒ e. Câu a, b, c đúng

52. Cơ chế sinh lý bệnh của lòng ruột, chọn 01 câu đúng

- a. Tổn thương động mạch gây triệu chứng xuất huyết và xuất tiết nhầy
- b. Tổn thương thần kinh thực vật gây nôn sớm
- c. Tổn thương tĩnh mạch gây phù nề ruột
- d. Câu a và c
- ☒ e. Câu b và c

53. Điều nào sau đây không đúng về bệnh Hirschsprung, chọn 01 đáp án đúng nhất:

- a. Nữ gặp nhiều hơn nam. S
- b. Có tình trạng tăng trương lực của cơ thắt trong. /
- c. Không có hạch thần kinh trong đám rối Auerbach và Meissner.
- d. Có thể có viêm ruột kèm theo. /
- e. Có thể ảnh hưởng đến ruột non. S

54. Bé trai 6 tháng tuổi, nhập viện vì tiêu bón kéo dài từ sau sinh. Các vấn đề sau đây là phù hợp với bệnh Hirschsprung, trừ:

- a. Tiễn cần chậm tiêu phân su 48 giờ.
- b. Suy dinh dưỡng.

- 13 Tiêu phân m

- Hn

- Chu

- a. Thoát vị bẹn mổ sớm ngay khi có chẩn đoán. ✓
- b. Thủy tinh mạc, nang thừng tinh mổ từ 12-24 tháng tuổi. ✓
- c. Nguyên tắc phẫu thuật là cột cắt ống phúc tinh mạc. ✓
- ☒ d. Thoát vị bẹn ở nữ (thoát vị ống nuck) thường tự lành không cần phẫu thuật.
- e. Mổ thoát vị ống nuck phải mổ ống nuck kiểm tra do 20% là thoát vị bẹn trượt. ✓

18. Chẩn đoán phân biệt với thoát vị bẹn nghẹt:

- a. Viêm hạch bẹn
- b. Viêm mào tinh hoàn
- c. viêm tinh hoàn
- d. Xoắn tinh hoàn
- ☒ e. Tất cả đều đúng

19. Thoát vị bẹn, tìm câu đúng:

- a. Thường gặp ở trẻ đủ tháng hơn non tháng ✓
- ☒ b. Tạng thoát vị có thể là mạc nối, ruột non, manh tràng...
- c. Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn không có nguy cơ tổn thương tinh hoàn. ✓
- d. Có khả năng tự lành sau 12 tháng tuổi ✓
- e. Không đáp án nào đúng

20. Thoát vị bẹn, tìm câu đúng:

- a. Thường gặp ở trẻ đủ tháng hơn non tháng
- ☒ b. Tạng thoát vị có thể là mạc nối, ruột non, manh tràng...
- c. Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn không có nguy cơ tổn thương tinh hoàn.
- d. Có khả năng tự lành sau 12 tháng tuổi
- e. Không đáp án nào đúng

21. Bé trai 3 ngày tuổi không đi tiêu phân su sau sanh, bụng trương to, ói dịch xanh. Chẩn đoán có thể nghĩ tới: (chọn 01 câu đúng nhất)

- a. Teo hồng tràng
- b. Teo hồi tràng
- c. Teo đại tràng
- d. a và b
- ☒ e. b và c

Teo tràng → hồi tràng - đủ được

22. Tiền căn mẹ đa ối thường gặp trong các bệnh sau, trừ :

- a. Teo thực quản -
- b. Teo môn vị -
- c. Teo tá tràng -
- d. Teo hồng tràng
- ☒ e. Teo hồi tràng

23. Hình ảnh nào không gặp trên XQ ngực-bụng không sửa soạn của bệnh nhi bị teo thực quản có dò khí-thực quản đầu xa, chọn 01 câu đúng:

- a. Viêm phổi
- b. Bông tim to
- c. Hơi trong dạ dày +
- d. Bụng mờ
- e. Biến dạng cột sống

B C

24. Chọn 01 câu đúng về Xoắn ruột trong Xoay ruột bất toàn

- a. Ruột ở tư thế 90 độ
- b. Ruột ở tư thế 180 độ
- c. Chân mạc treo ngắn
- d. Câu a và c
- e. Câu b và c

25. Bé trai 2 ngày tuổi đột ngột ói dịch xanh. Chẩn đoán nghi đến đầu tiên là, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Teo thực quản S
- b. Teo tá tràng
- c. Teo hồi tràng
- d. Xoắn ruột do ruột xoay bất toàn S
- e. Lòng ruột S

26. Bé 2 ngày tuổi ói dịch xanh từ sau sanh, bụng trướng, không đi tiêu phân su. Chẩn đoán phù hợp nhất là, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Teo thực quản S
- b. Teo tá tràng S
- c. Teo hồi tràng
- d. Xoắn ruột do ruột xoay bất toàn
- e. Lòng ruột S

27. Bé 2 ngày tuổi ói dịch xanh từ sau sanh, bụng xẹp, không tiêu phân su. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

- a. Teo thực quản
- b. Teo tá tràng
- c. Teo hồi tràng
- d. Xoắn ruột do ruột xoay bất toàn
- e. Lòng ruột S

28. Chọn 01 câu sai về điều trị tắc ruột sơ sinh:

- a. Tùy thuộc dị tật phối hợp (VACTERL)

(c) Là một trường hợp điển hình của tắc nghẽn hệ niệu đòi hỏi phải can thiệp phẫu thuật.

7. Có thể phát hiện được ứ nước ở thận thai nhi tuần lễ thứ:

- a. 15
- b. 18
- c. 20
- d. 25
- e. 30

8. Xạ hình thận trong chẩn đoán tắc khúc nối bể thận niệu quản là:

- a. Một phương tiện cận lâm sàng cần thiết để chẩn đoán.
- (b) Cho biết chức năng chính xác mỗi bên thận.
- c. Sử dụng cho mọi lứa tuổi.
- d. Có thể áp dụng thường quy cho tất cả trường hợp có thận ứ nước.
- e. Có tính phổ biến.

9. Dị dạng nào không hay phối hợp với hẹp khúc nối bể thận niệu quản:

- a. Thận đa nang.
- b. Trao ngược bàng quang niệu quản.
- c. Thận và niệu quản đôi.
- (d) Thận lạc chỗ.
- e. Nhóm VACTERL.

10. Phim chụp bộ niệu đường tĩnh mạch (UIV) cho biết:

- (a) Hình ảnh dân dài bể thận (nếu có).
- b. Cho biết chính xác chức năng thận.
- c. Đánh giá chính xác tắc nghẽn hệ niệu.
- d. Là cận lâm sàng thay thế được cho siêu âm.
- e. Áp dụng thường quy cho mọi trường hợp thận ứ nước.

11. Tinh hoàn ẩn, tìm câu đúng:

- (a) Gặp nhiều ở trẻ sinh non.
- b. Nên được mổ càng sớm càng tốt ngay ở tuổi sơ sinh.
- c. Hay còn gọi là tinh hoàn di động.
- d. Tinh hoàn di chuyển qua ống bẹn trong 2 tháng đầu của thai kỳ.
- e. Siêu âm cho biết vị trí chính xác của tinh hoàn.

12. Tinh hoàn ẩn ở trẻ non tháng, tìm câu đúng:

- a. Ít gặp hơn so với trẻ đủ tháng.
- b. Thường bắt đầu di chuyển xuống bìu khi đứa bé được 6 tháng tuổi.

c. Có thể

13. Tình hoàn di động, tìm câu đúng:

- a. Hay còn gọi là tình hoàn cơ rút
- b. Hay còn gọi là tình hoàn ẩn S
- c. Cần can thiệp phẫu thuật ngay thời điểm chẩn đoán S
- d. Bệnh sử và thăm khám giúp chẩn đoán xác định
- e. Có thể sờ thấy hoặc không sờ thấy khi thăm khám S

14. Tình hoàn cơ rút, tìm câu đúng:

- a. Rất khó chẩn đoán bằng thăm khám S
- b. Hay còn gọi là tình hoàn di động
- c. Có nguy cơ xoắn tình hoàn
- d. Phẫu thuật trong tất cả trường hợp được chẩn đoán S
- e. Yếu tố bệnh sử không giúp ích cho chẩn đoán S

15. Bệnh lí học của thoát vị bẹn ở trẻ em là:

- a. Do thành bụng của trẻ em yếu
- b. Thường gặp ở trẻ tăng động
- c. Do tồn tại ống phúc tinh mạc
- d. Do có nhiều dịch trong ổ bụng thoát xuống bẹn
- e. Do biến chứng phẫu thuật vùng bẹn bìu.

16. Chọn câu đúng về bệnh lí tồn tại ống phúc tinh mạc của trẻ em:

- a. Tần suất: 0,8-4% trẻ em
- b. Trẻ sanh non có tỉ lệ cao khoảng 30%
- c. Thường gặp năm đầu, tháng đầu
- d. Nam bệnh nhiều hơn nữ
- e. Tất cả đều đúng

17. Xử trí bệnh lí tồn tại ống phúc tinh mạc, chọn câu sai:

☒ c. a hoặc b đúng

39. Theo dõi sau điều trị Hepatoblastoma dựa trên

- a. Định lượng AFP trong máu
- b. Siêu âm định kỳ
- c. AFP trong máu tăng mà không rõ lý do: chụp CT phổi, bụng, não
- d. Trong trường hợp tái phát nên TBM (tumor board meeting) trước khi điều trị lại
- ☒ e. Tất cả đều đúng

40. Hội chứng di truyền WAGR (bướu Wilms, không móng mắt, bất thường hệ niệu dục, chậm phát triển trí tuệ) có ý nghĩa

- a. Tầm soát bướu Wilms trọn đời
- b. Hội chứng di truyền WAGR + bướu Wilms: tiên lượng xấu
- c. Hội chứng di truyền WAGR + bướu Wilms: tiên lượng tốt
- ☒ d. Giúp phát hiện sớm bướu Wilms trước 4 tuổi do đó ở giai đoạn sớm nên kết quả điều trị tốt
- e. Tất cả đều đúng

☒ 41. Nhóm bướu nào thường gặp trong các xoang tự nhiên cơ thể như xoang vùng mặt, ống mật chủ, bàng quang, âm đạo hoặc lộ ra ngoài cơ quan sinh dục nữ dạng chùm nho là

- a. Rhabdomyosarcoma
- b. Lymphoma
- c. Germ-cell tumors
- d. Neuroblastoma
- ☒ e. Tất cả đều đúng

☒ 42. Hạch vùng cổ trẻ em có chỉ định sinh thiết hạch với các đặc điểm sau:

- Tính chất hạch: kích thước tăng 3 chiều.
- Điều trị kháng sinh nhưng không giảm kích thước sau 2-3 tuần.
- Hạch không lớn nhưng không giảm kích thước sau 5-6 tuần hay 6-12 tuần không về bình thường.
- Kèm sốt, thiếu máu, gan lách to.

Bệnh ác tính thường gặp

- a. Ung thư dạ dày di căn hạch ^S
- b. Carcinôm tuyến vú di căn hạch ^S
- c. Ung thư tuyến giáp di căn hạch
- d. Ung thư vòm hầu di căn hạch
- ☒ e. Lymphôm

43. Câu sai: Lồng ruột